

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120A/2024/HSST
Ngày 25 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức Liên, ông Nguyễn Xuân Tung.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2024/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2024/QĐXX-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024; đối với:

1- **Bị cáo:** **Bùi Văn Tuấn A**, sinh năm 2002; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: **Khu M, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Văn T** và bà **Bùi Thị N**; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/6/2021 bị **UBND thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình** ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn; ngày 10/02/2023 **UBND xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình** ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giữ ngày 10/7/2024, chuyển tạm giam ngày 19/7/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**; có mặt.

2 - **Bị hại:** Anh **Vũ Văn D**, sinh năm 1997; nơi ĐKKHKT: **Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương**; chỗ ở: **Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam**; vắng mặt.

3 - **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Trần Đồng N1**, sinh năm 1995; địa chỉ: **Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam**; vắng mặt.

4- **Người làm chứng:** Anh **Bùi Văn T1**, sinh năm 1990; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 02 giờ 30 phút ngày 09/7/2024, **Bùi Văn Tuấn A** đi bộ từ **quán Đ**, thuộc **tổ dân phố T, phường B, thị xã D** đến **tổ dân phố G, phường B, thị xã D** mục đích tìm nhà dân nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến dãy nhà trọ của chị **Bùi Thị Bích H**, sinh năm 1975, trú tại **tổ dân phố G, phường B, thị xã D** thì **Tuấn A** thấy cửa cổng vẫn mở nên đi vào bên trong nhà trọ, phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu đen, biển kiểm soát 34F1 - 325.38, bên trong cốp xe có 01 ví giả da màu đen, 01 đăng ký xe mô tô, 01 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe của anh **Vũ Văn D**, sinh năm 1997, trú tại **thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương** đang để ở ngay cạnh cửa ra vào nhà trọ. **Tuấn A** đi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô trên, kiểm tra thấy xe không khóa cổ nên đã dắt chiếc xe này đi bộ về **quán Đ** rồi dừng trước cửa quán. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 09/7/2024, **Tuấn A** sử dụng Facebook là "**Văn T2**" tìm trên mạng Facebook thì thấy nick Facebook có tên "Chi Thần Đền" của anh **Trần Đồng N1**, sinh năm 1995, trú tại **thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam** chuyên mua bán xe mô tô đã qua sử dụng, **Tuấn A** nhắn tin cho anh **N1** để giao dịch mua bán xe mô tô BKS 34F1 - 325.38. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, anh **N1** đi đến **quán Đ** để xem xe nhưng do xe mô tô trên không chính chủ và không có chìa khóa xe nên anh **N1** không mua. Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô, anh **Vũ Văn D** trình báo sự việc trên đến **Công an phường B, thị xã D**. Sau đó, **Tuấn A** bị lực lượng **Công an phường B** triệu tập đến làm việc. Tại Cơ quan Công an, **Tuấn A** đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô của anh **Vũ Văn D**.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô Honda AirBlade BKS 34F1 - 325.38; 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 đăng ký xe mô tô 34F1 - 325.38, 01 giấy phép lái xe và 01 thẻ **ngân hàng V** đều mang tên **Vũ Văn D** do **Bùi Văn Tuấn A** tự nguyện giao nộp.
- 01 chìa khóa Smartkey của xe mô tô 34F1 - 325.38 do anh **Vũ Văn D** giao nộp.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 48 ngày 16/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản **thị xã D** kết luận 01 xe mô tô 34F1 - 325.38 trị giá tài sản là 20.000.000 đồng, 01 ví giả da màu đen trị giá 5.000 đồng, 01 đăng ký xe mô tô, 01 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe đều không có trị giá. Tổng trị giá tài sản là 20.005.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô 34F1 - 325.38 kèm theo giấy tờ xe, thẻ ATM, giấy phép lái xe là tài sản hợp pháp của anh **Vũ Văn D**, chiếc xe này không

là vật chứng, tang vật của vụ án, vụ việc nào khác nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại xe mô tô BKS: 34F1 - 325.38 kèm theo giấy tờ xe, chìa khóa xe, thẻ ATM, 01 ví giả da, 01 giấy phép lái xe cho bị hại là anh **Vũ Văn D**.

Về trách nhiệm dân sự: Anh **D** đã nhận lại toàn bộ tài sản nên không có yêu cầu, đề nghị **Bùi Văn Tuấn A** phải bồi thường gì.

Cáo trạng số 122/CT-VKS - DT ngày 09/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS. Xử phạt: **Bùi Văn Tuấn A** mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung và tuyên án phí đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 09/7/2024, tại khu nhà trọ của chị **Bùi Thị Bích H** ở **TDP G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam**, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh **Vũ Văn D** là người đang thuê trọ, **Bùi Văn Tuấn A** đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô BKS: 34F1 - 325.38 trị giá 20.000.000 đồng, bên trong cốp xe có 01 ví giả da trị giá 5.000 đồng. Tổng trị giá tài sản **Bùi Văn Tuấn A** trộm cắp là **20.005.000** đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an

tại địa phương. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng 122/CT-VKS - DT ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

+ Về nhân thân: Bị cáo là người đã bị xử phạt hành chính nên là người có nhân thân xấu.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đối chiếu với quy định của pháp luật bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Như đã nhận định: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt đã được Cơ quan CSĐT thu hồi trả lại cho bị hại. Tuy nhiên, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu. Vì vậy, sau khi xem xét mọi mặt, xét cần thiết phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc và cho bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian giáo dục, cải tạo thành công dân tốt, điều này mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, đến nay không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự khác thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Về hình sự. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Bùi Văn Tuấn A** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: **Bùi Văn Tuấn A** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2024.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo **Bùi Văn Tuấn A** phải nộp số tiền 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải